

I. TRẮC NGHIỆM (7 điểm): Em hãy chọn và ghi lại chữ cái đứng trước đáp án đúng nhất vào giấy kiểm tra.

Phần Lịch Sử:

Câu 1: Trên lĩnh vực chính trị, sau khi chiếm được Âu Lạc, các triều đại phong kiến phương Bắc đã

- A. sáp nhập nước ta vào lãnh thổ Trung Quốc.
- B. bắt người Việt cống nạp nhiều sản vật quý.
- C. nắm độc quyền về sắt và muối.
- D. di dân Hán tới, cho ở lẫn với người Việt.

Câu 2: Nội dung nào dưới đây không phản ánh đúng chính sách bóc lột về kinh tế của các triều đại phong kiến phương Bắc đối với Việt Nam dưới thời Bắc thuộc?

- A. Áp đặt chính sách tô thuế, lao dịch nặng nề.
- B. Chia ruộng đất của địa chủ cho nông dân nghèo.
- C. Bắt người Việt cống nạp vải vóc, hương liệu, sản vật quý.
- D. Chiếm ruộng đất của nhân dân Âu Lạc để lập thành ấp, trại.

Câu 3: Việc chính quyền đô hộ phương Bắc chiếm đoạt ruộng đất của nhân dân Âu Lạc đã để lại hậu quả gì?

- A. Người Việt mất ruộng bị biến thành nông nô của chính quyền đô hộ.
- B. Các nguồn tài nguyên, sản vật của đất nước dần bị vơi cạn.
- C. Người Việt không có sắt để rèn, đúc công cụ lao động và vũ khí chiến đấu.
- D. Nhiều thành tựu văn hóa của Trung Quốc được du nhập vào Việt Nam.

Câu 4: Việc chính quyền đô hộ phương Bắc bắt người Việt cống nạp nhiều hương liệu, sản vật quý đã để lại hậu quả gì?

- A. Người Việt mất ruộng bị biến thành nông nô của chính quyền đô hộ.
- B. Các nguồn tài nguyên, sản vật của Việt Nam dần bị vơi cạn.
- C. Người Việt không có sắt để rèn, đúc công cụ lao động và vũ khí chiến đấu.
- D. Nhiều thành tựu văn hóa của Trung Quốc được du nhập vào Việt Nam.

Câu 5: Năm 40, Hai Bà Trưng phát cờ khởi nghĩa ở

- A. Hát Môn (Phúc Thọ - Hà Nội).
- B. đầm Dạ Trạch (Hưng Yên).
- C. núi Nưa (Triệu Sơn - Thanh Hóa).
- D. Hoan Châu (thuộc Nghệ An - Hà Tĩnh hiện nay).

Câu 6: Năm 248, Bà Triệu phát cờ khởi nghĩa ở

- A. Hát Môn (Phúc Thọ - Hà Nội).
- B. đầm Dạ Trạch (Hưng Yên).
- C. núi Nưa (Triệu Sơn - Thanh Hóa).
- D. Hoan Châu (thuộc Nghệ An - Hà Tĩnh hiện nay).

Câu 7: Cuộc khởi nghĩa Bà Triệu (248) đã

- A. mở ra thời kì độc lập, tự chủ lâu dài trong lịch sử dân tộc Việt Nam.
- B. mở ra thời kì đấu tranh giành độc lập, tự chủ của người Việt.
- C. làm rung chuyển chính quyền đô hộ của nhà Ngô.
- D. giành và giữ được chính quyền độc lập trong khoảng gần 10 năm.

Câu 8: Nghề thủ công mới nào xuất hiện ở Việt Nam thời Bắc thuộc?

- A. Đúc đồng, làm gốm.
- C. Làm giấy, làm thủy tinh

B. Làm gốm, trồng lúa

C. Chăn nuôi, trồng trọt.

Câu 9: Những lực lượng xã hội mới xuất hiện ở Việt Nam thời Bắc thuộc là

A. nông dân công xã, hào trưởng người Việt.

B. địa chủ người Hán và nông dân lệ thuộc.

C. hào trưởng người Việt và nô tì, lạc dân.

D. địa chủ người Hán và nông dân công xã.

Câu 10. Ngành kinh tế chính của nhân dân Việt Nam dưới thời kì Bắc thuộc là

A. sản xuất muối.

C. đúc đồng, rèn sắt.

B. trồng lúa nước.

D. buôn bán qua đường biển.

Câu 11. Những lực lượng xã hội mới xuất hiện ở Việt Nam thời Bắc thuộc là

A. nông dân công xã, hào trưởng người Việt.

B. địa chủ người Hán và nông dân lệ thuộc.

C. hào trưởng người Việt và nô tì, lạc dân.

D. địa chủ người Hán và nông dân công xã.

Câu 12. Bao trùm trong xã hội Âu Lạc thời Bắc thuộc là mâu thuẫn giữa

A. người Việt với chính quyền đô hộ.

B. địa chủ người Hán với hào trưởng người Việt.

C. nông dân với địa chủ phong kiến.

D. nông dân công xã với hào trưởng người Việt.

Câu 13: Những câu thơ dưới đây gọi cho em liên tưởng đến cuộc khởi nghĩa nào của người Việt thời bắc thuộc?

*“Một xin rửa sạch nước thù,
Hai xin dựng lại nghiệp xưa họ Hùng,
Ba kéo oan ức lòng chồng
Bốn xin vẹn vẹn sở công lênh này”*

A. Khởi nghĩa Hai Bà Trưng.

B. Khởi nghĩa Bà Triệu.

C. Khởi nghĩa Lý Bí.

D. Khởi nghĩa Mai Thúc Loan.

Câu 14: Nội dung nào dưới đây không đúng khi nói về chính sách đồng hóa dân tộc Việt của các triều đại phong kiến phương Bắc?

A. Đưa người Hán sang ở cùng với dân Việt.

B. Bắt dân Việt phải theo phong tục, luật pháp của người Hán.

C. Duy trì các phong tục, tập quán lâu đời của người Việt.

D. Mở trường dạy chữ Hán, truyền bá Nho giáo và các lễ nghi phong kiến.

Phần Địa lí

Câu 15. Nguyên nhân sinh ra thủy triều?

A. Động đất ở đáy biển

B. Do gió thổi

C. Sức hút Mặt Trăng và Mặt Trời.

D. Núi lửa phun.

Câu 16. Trên Trái Đất, nước ngọt chiếm tỉ lệ bao nhiêu trong toàn bộ khối lượng nước trên Trái Đất?

A. 68.7%

B. 30.1%

C. 97.5%

D. 2.5%

Câu 17. Hình thức dao động tại chỗ của nước biển, đại dương gọi là

A. thủy triều

B. sóng

C. dòng biển

D. triều cường

Câu 18. Các sông đổ nước cho sông chính được gọi là

A. phụ lưu.

B. cửa sông.

C. lưu vực sông.

D. chi lưu.

Câu 19. Đại dương có diện tích lớn nhất trên Trái Đất là

A. Bắc Băng Dương

B. Thái Bình Dương

C. Ấn Độ Dương

D. Đại Tây Dương

Câu 20. Giả sử có một ngày ở thành phố Y, người ta đo được nhiệt độ lúc 1 giờ được 17°C , lúc 7 giờ được 26°C , lúc 13 giờ được 37°C và lúc 19 giờ được 32°C . Vậy nhiệt độ trung bình của ngày hôm đó là bao nhiêu?

- A. 26°C . B. 29°C . C. 27°C . D. 28°C .

Câu 21. Việt Nam nằm trong đới khí hậu nào?

- A. Cận nhiệt đới. B. Nhiệt đới. C. Hàn đới. D. Ôn đới.

Câu 22. Câu 3. Độ muối ở vùng biển nào sau đây thấp nhất?

- A. Nhiệt đới. B. Gần cực. C. Xích đạo. D. Ôn đới.

Câu 23. Độ muối của biển nước ta là khoảng

- A. 35‰ B. 33‰ C. 34‰ D. 32‰

Câu 24. Chiếm gần 70% trữ lượng nguồn nước ngọt của Trái Đất là

- A. nước ngầm B. Sông, hồ C. Băng hà D. nước biển, đại dương

Câu 25. Nước biển và đại dương có vị mặn vì

- A. nước sông hoà tan muối từ đất, đá của lục địa đổ ra biển.
B. hoạt động sống của các loài sinh vật đại dương tiết ra.
C. các trận động đất, núi lửa ngầm dưới đáy biển, đại dương.
D. các hoạt động vận động kiến tạo dưới biển và đại dương.

Câu 26. Nguồn cung cấp hơi nước chính cho khí quyển là

- A. sông ngòi B. sinh vật C. biển và đại dương D. ao, hồ

Câu 27. Nguyên nhân chủ yếu sinh ra sóng là do

- A. gió B. động đất C. núi lửa phun D. thủy triều

Câu 28. Phần biển Đông của Việt Nam thuộc đại dương nào?

- A. Bắc Băng Dương B. Ấn Độ Dương C. Đại Tây Dương D. Thái Bình Dương

II. TỰ LUẬN (3 điểm)

Câu 1. (1.5 điểm) Trình bày chính sách cai trị về kinh tế của chính quyền đô hộ phương Bắc đối với nước ta thời Bắc thuộc?

Câu 2. (1.5 điểm) Trình bày đặc điểm của đới khí hậu nhiệt đới (giới hạn, nhiệt độ, lượng mưa, loại gió thổi thường xuyên)?

Mã đề: LSĐL. 602

I. TRẮC NGHIỆM (7 điểm): Em hãy chọn và ghi lại chữ cái đứng trước đáp án đúng nhất vào giấy kiểm tra.

Phần Lịch Sử

Câu 1. Những lực lượng xã hội mới xuất hiện ở Việt Nam thời Bắc thuộc là

- A. hào trưởng người Việt và nô tì, lạc dân.
- B. địa chủ người Hán và nông dân công xã.
- C. địa chủ người Hán và nông dân lệ thuộc.
- D. nông dân công xã, hào trưởng người Việt.

Câu 2. Bao trùm trong xã hội Âu Lạc thời Bắc thuộc là mâu thuẫn giữa

- A. người Việt với chính quyền đô hộ.
- B. nông dân công xã với hào trưởng người Việt.
- C. địa chủ người Hán với hào trưởng người Việt.
- D. nông dân với địa chủ phong kiến.

Câu 3. Nội dung nào dưới đây **không đúng** khi nói về chính sách đồng hóa dân tộc Việt của các triều đại phong kiến phương Bắc?

- A. Đưa người Hán sang ở cùng với dân Việt.
- B. Mở trường dạy chữ Hán, truyền bá Nho giáo và các lễ nghi phong kiến.
- C. Bắt dân Việt phải theo phong tục, luật pháp của người Hán.
- D. Duy trì các phong tục, tập quán lâu đời của người Việt.

Câu 4. Ngành kinh tế chính của nhân dân Việt Nam dưới thời kì Bắc thuộc là

- A. đúc đồng, rèn sắt.
- B. sản xuất muối.
- C. trồng lúa nước.
- D. buôn bán qua đường biển.

Câu 5. Những lực lượng xã hội mới xuất hiện ở Việt Nam thời Bắc thuộc là

- A. nông dân công xã, hào trưởng người Việt.
- B. địa chủ người Hán và nông dân công xã.
- C. địa chủ người Hán và nông dân lệ thuộc.
- D. hào trưởng người Việt và nô tì, lạc dân.

Câu 6. Năm 248, Bà Triệu phát cờ khởi nghĩa ở

- A. núi Nưa (Triệu Sơn – Thanh Hóa).
- B. Hát Môn (Phúc Thọ - Hà Nội).
- C. Hoan Châu (thuộc Nghệ An – Hà Tĩnh hiện nay).
- D. đầm Dạ Trạch (Hưng Yên).

Câu 7. Năm 40, Hai Bà Trưng phát cờ khởi nghĩa ở

- A. Hát Môn (Phúc Thọ - Hà Nội).
- B. Hoan Châu (thuộc Nghệ An – Hà Tĩnh hiện nay).
- C. đầm Dạ Trạch (Hưng Yên).
- D. núi Nưa (Triệu Sơn – Thanh Hóa).

Câu 8. Việc chính quyền đô hộ phương Bắc chiếm đoạt ruộng đất của nhân dân Âu Lạc đã để lại hậu quả gì?

- A. Người Việt mất ruộng bị biến thành nông nô của chính quyền đô hộ.

- B. Nhiều thành tựu văn hóa của Trung Quốc được du nhập vào Việt Nam.
- C. Người Việt không có sắt để rèn, đúc công cụ lao động và vũ khí chiến đấu.
- D. Các nguồn tài nguyên, sản vật của đất nước dần bị vơi cạn.

Câu 9. Trên lĩnh vực chính trị, sau khi chiếm được Âu Lạc, các triều đại phong kiến phương Bắc đã

- A. nắm độc quyền về sắt và muối.
- B. bắt người Việt cống nạp nhiều sản vật quý.
- C. di dân Hán tới, cho ở lẫn với người Việt.
- D. sáp nhập nước ta vào lãnh thổ Trung Quốc.

Câu 10. Nội dung nào dưới đây không phản ánh đúng chính sách bóc lột về kinh tế của các triều đại phong kiến phương Bắc đối với Việt Nam dưới thời Bắc thuộc?

- A. Chia ruộng đất của địa chủ cho nông dân nghèo.
- B. Bắt người Việt cống nạp vải vóc, hương liệu, sản vật quý.
- C. Áp đặt chính sách tô thuế, lao dịch nặng nề.
- D. Chiếm ruộng đất của nhân dân Âu Lạc để lập thành ấp, trại.

Câu 11. Những câu thơ dưới đây gọi cho em liên tưởng đến cuộc khởi nghĩa nào của người Việt thời bắc thuộc?

“Một xin rửa sạch nước thù,
Hai xin dựng lại nghiệp xưa họ Hùng,
Ba kéo oan ức lòng chồng
Bốn xin vện vện sở công lênh này”

- A. Khởi nghĩa Hai Bà Trưng.
- B. Khởi nghĩa Lý Bí.
- C. Khởi nghĩa Bà Triệu.
- D. Khởi nghĩa Mai Thúc Loan.

Câu 12. Cuộc khởi nghĩa Bà Triệu (248) đã

- A. mở ra thời kì đấu tranh giành độc lập, tự chủ của người Việt.
- B. giành và giữ được chính quyền độc lập trong khoảng gần 10 năm.
- C. làm rung chuyển chính quyền đô hộ của nhà Ngô.
- D. mở ra thời kì độc lập, tự chủ lâu dài trong lịch sử dân tộc Việt Nam.

Câu 13. Việc chính quyền đô hộ phương Bắc bắt người Việt cống nạp nhiều hương liệu, sản vật quý đã để lại hậu quả gì?

- A. Nhiều thành tựu văn hóa của Trung Quốc được du nhập vào Việt Nam.
- B. Người Việt không có sắt để rèn, đúc công cụ lao động và vũ khí chiến đấu.
- C. Các nguồn tài nguyên, sản vật của Việt Nam dần bị vơi cạn.
- D. Người Việt mất ruộng bị biến thành nông nô của chính quyền đô hộ.

Câu 14. Nghề thủ công mới nào xuất hiện ở Việt Nam thời Bắc thuộc?

- A. Đúc đồng, làm gốm.
- B. Làm mộc, sản xuất muối
- C. Làm giấy, làm thủy tinh
- D. Làm gốm, trồng lúa

Phần Địa lí

Câu 15. Phần biển Đông của Việt Nam thuộc đại dương nào?

- A. Thái Bình Dương
- B. Đại Tây Dương
- C. Bắc Băng Dương
- D. Ấn Độ Dương

Câu 16. Câu 3. Độ muối ở vùng biển nào sau đây thấp nhất?

- A. Ôn đới.
- B. Nhiệt đới.
- C. Xích đạo.
- D. Gần cực.

Câu 17. Độ muối của biển nước ta là khoảng

- A. 32‰
- B. 35‰
- C. 33‰
- D. 34‰

Câu 18. Đại dương có diện tích lớn nhất trên Trái Đất là

- A. Ấn Độ Dương
- B. Bắc Băng Dương
- C. Thái Bình Dương
- D. Đại Tây Dương

Câu 19. Nguyên nhân sinh ra thủy triều?

- A. Núi lửa phun. B. Sức hút Mặt Trăng và Mặt Trời.
C. Do gió thổi D. Động đất ở đáy biển

Câu 20. Việt Nam nằm trong đới khí hậu nào?

- A. Cận nhiệt đới. B. Ôn đới. C. Nhiệt đới. D. Hàn đới.

Câu 21. Hình thức dao động tại chỗ của nước biển, đại dương gọi là

- A. thủy triều B. sóng C. dòng biển D. triều cường

Câu 22. Các sông đổ nước cho sông chính được gọi là

- A. chi lưu. B. lưu vực sông. C. cửa sông. D. phụ lưu.

Câu 23. Trên Trái Đất, nước ngọt chiếm tỉ lệ bao nhiêu trong toàn bộ khối lượng nước trên Trái Đất?

- A. 68.7% B. 97.5% C. 30.1% D. 2.5%

Câu 24. Nước biển và đại dương có vị mặn vì

- A. các hoạt động vận động kiến tạo dưới biển và đại dương.
B. nước sông hoà tan muối từ đất, đá của lục địa đổ ra biển.
C. các trận động đất, núi lửa ngầm dưới đáy biển, đại dương.
D. hoạt động sống của các loài sinh vật đại dương tiết ra.

Câu 25. Giả sử có một ngày ở thành phố Y, người ta đo được nhiệt độ lúc 1 giờ được 17°C , lúc 7 giờ được 26°C , lúc 13 giờ được 37°C và lúc 19 giờ được 32°C . Vậy nhiệt độ trung bình của ngày hôm đó là bao nhiêu?

- A. 29°C . B. 26°C . C. 27°C . D. 28°C .

Câu 26. Nguồn cung cấp hơi nước chính cho khí quyển là

- A. biển và đại dương B. sông ngòi C. sinh vật D. ao, hồ

Câu 27. Nguyên nhân chủ yếu sinh ra sóng là do

- A. động đất B. núi lửa phun C. gió D. thủy triều

Câu 28. Chiếm gần 70% trữ lượng nguồn nước ngọt của Trái Đất là

- A. nước biển, đại dương B. Sông, hồ C. nước ngầm D. Băng hà

II. TỰ LUẬN (3 điểm)

Câu 1. (1.5 điểm) Trình bày chính sách cai trị về văn hóa – xã hội của chính quyền đô hộ phương Bắc với nước ta thời Bắc thuộc?

Câu 2. (1.5 điểm) Trình bày đặc điểm của đới khí hậu ôn đới (giới hạn, nhiệt độ, lượng mưa, loại gió thổi thường xuyên)?